

Số: 277/KH-ĐGS

*Bắc Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2012*

## **KẾ HOẠCH**

### **Giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn giai đoạn 2010 - 2012**

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-VHXXH ngày 08/8/2012 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn giai đoạn 2010 - 2012, Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI GIÁM SÁT**

##### **1. Mục đích:**

- Đánh giá tình hình, kết quả việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn; xác định những nội dung đã làm được, chưa làm được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

- Thông qua giám sát, kiến nghị những giải pháp nhằm thực hiện tốt việc thực hiện quy định chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn trong thời gian tiếp theo.

##### **2. Yêu cầu:**

- Tổ chức giám sát đúng quy định của pháp luật và kế hoạch đề ra; bảo đảm tính khách quan, chất lượng, hiệu quả; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các đơn vị chịu sự giám sát.

- Các kiến nghị sau giám sát phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế địa phương, có tính khả thi.

##### **3. Phạm vi giám sát: Từ năm 2010 đến hết tháng 6/2012.**

#### **II. NỘI DUNG, ĐƠN VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT**

##### **1. Nội dung giám sát:**

Giám sát tình hình, kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 09/12/2009 của HĐND tỉnh và

một số nội dung hỗ trợ khác đối với 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn từ năm 2010 đến hết tháng 6/2012.

Nội dung cụ thể gồm:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ đến cán bộ, đảng viên, nhân dân.

- Công tác triển khai, kết quả thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 09/12/2009 của HĐND tỉnh đối với 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn từ năm 2010 đến hết tháng 6/2012, gồm:

- + Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ tại 05 xã: Tân Sơn, Cẩm Sơn, Hộ Đáp, Sơn Hải, Phú Nhuận.

- + Hỗ trợ tiền mua giống vật nuôi và một phần thức ăn chăn nuôi.

- + Tăng cường cán bộ kỹ thuật về các xã.

- Tình hình, kết quả thực hiện một số nội dung hỗ trợ thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động - việc làm, nhà ở... trên địa bàn 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn giai đoạn 2010 - 2012.

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn; ưu điểm, hạn chế; nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

- Các kiến nghị, đề xuất của địa phương, đơn vị.

*(Có đề cương báo cáo kèm theo)*

## **2. Đơn vị chịu giám sát**

- Đơn vị chịu giám sát trực tiếp: UBND huyện Lục Ngạn.

- Các đơn vị liên quan: Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nội vụ.

## **3. Phương pháp giám sát**

- Đối với UBND huyện Lục Ngạn:

- + Yêu cầu gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình, kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ từ năm 2010 đến hết tháng 6/2012 để các thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu trước khi làm việc trực tiếp.

- + Đoàn giám sát làm việc trực tiếp với UBND huyện để nghe báo cáo; yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, giải trình làm rõ những vấn đề có liên quan.

- Đối với các đơn vị liên quan: Trên cơ sở xem xét báo cáo của UBND huyện Lục Ngạn và kết quả khảo sát thực tế, Đoàn giám sát có thể yêu cầu

các đơn vị liên quan báo cáo bằng văn bản hoặc tổ chức làm việc trực tiếp để nghe báo cáo về những nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

Trước khi làm việc với UBND huyện Lục Ngạn, Đoàn giám sát tổ chức khảo sát thực tế tại các xã thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ để nắm bắt thêm thông tin.

Kết thúc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả với Thường trực HĐND tỉnh, thông báo đến các đơn vị chịu sự giám sát, các ngành, đơn vị có liên quan và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

### **III. CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC**

#### **1. Từ ngày 01/8 đến 19/8/2012: Chuẩn bị giám sát**

- Xây dựng kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo giám sát gửi các cơ quan, đơn vị.

- Hợp Đoàn giám sát, quán triệt nội dung, phân công nhiệm vụ.

- Đôn đốc các đơn vị chịu giám sát gửi báo cáo; nghiên cứu báo cáo và văn bản, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát.

#### **2. Từ 20/8 đến 10/9/2012: Triển khai khảo sát, giám sát.**

- Từ ngày 20/8 đến 24/8/2012: Khảo sát tại các xã Tân Sơn, Cẩm Sơn, Hộ Đáp, Sơn Hải.

- Ngày 31/8/2012:

- + *Buổi sáng*: Khảo sát tại xã Phú Nhuận

- + *Buổi chiều*: Làm việc với UBND huyện Lục Ngạn

- Từ ngày 01/9 đến 15/9/2012: Làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan (*nếu xét thấy cần thiết*).

*\* Đoàn giám sát có công văn thông báo cụ thể về nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm làm việc gửi đến cơ quan, đơn vị.*

#### **3. Từ 16/9 đến 30/9/2012:**

- Xây dựng dự thảo báo cáo giám sát, lấy ý kiến các thành viên Đoàn giám sát và các ngành có liên quan.

- Hợp Đoàn giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát; báo cáo kết quả giám sát với Thường trực HĐND tỉnh.

- Hoàn thiện báo cáo gửi các đơn vị chịu sự giám sát và ngành, đơn vị có liên quan.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị UBND huyện Lục Ngạn chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, gửi về Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh **trước ngày 20/8/2012**.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ.

3. Đề nghị Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ giám sát.

\* Trong quá trình thực hiện, kế hoạch giám sát có thể được điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế địa phương.

\* Liên hệ: Đ/c Đào Văn Huân - Chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh. ĐT: 0989.608.938. Email: huandv\_hdnd@bacgiang.gov.vn

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, LĐ-TB&XH, KH&ĐT, NN&PTNT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Hội Cựu TNXP tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện Lục Ngạn;
- Lưu: VT, VH-XH, HC-TC-QT.

**Bản điện tử:**

- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lãnh đạo, C/v các phòng trực thuộc.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
KT. TRƯỞNG ĐOÀN  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ TRƯỞNG BAN VH-XH  
Lê Thị Huyền**



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn giai đoạn 2010 - 2012  
(Đối với báo cáo của UBND huyện Lục Ngạn)

(Kèm theo Kế hoạch số 277/KH-ĐGS ngày 08/8/2012 của Đoàn giám sát)

### I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc triển khai tuyên truyền các văn bản quy định chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn (nêu rõ hình thức tuyên truyền; đối tượng được tuyên truyền; số lượng hội nghị, văn bản tuyên truyền...).

2. Việc tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt; ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách (Số hội nghị, số người tham gia; số lượng, tên và trích yếu văn bản chỉ đạo)

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chính sách

Hình thức thực hiện; số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát; kết quả và việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra, giám sát (bao gồm cả thanh, kiểm tra của đơn vị và thanh, kiểm tra của cơ quan nhà nước cấp trên)

### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Nêu tổng số và số liệu từng năm (2010, 2011 và 6 tháng đầu năm 2012) về kết quả thực hiện nội dung sau:

#### 1. Kết quả hỗ trợ theo Nghị quyết 19/2009/NQ-HĐND

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ tại 05 xã: Tân Sơn, Cẩm Sơn, Hộ Đáp, Sơn Hải, Phú Nhuận.

(Tên công trình, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí, tiến độ thực hiện)

- Hỗ trợ sản xuất:

(Số hộ gia đình được hỗ trợ, mục đích hỗ trợ (mua giống vật nuôi loại gì? loại thức ăn chăn nuôi?), mức hỗ trợ, nguồn kinh phí).

- Tăng cường cán bộ kỹ thuật về các xã.

(Số cán bộ được tăng cường, trình độ chuyên môn; đánh giá hiệu quả việc tăng cường cán bộ)

#### 2. Kết quả thực hiện một số nội dung khác

##### 2.1. Về giáo dục - đào tạo:

- Số lượng, tỷ lệ học sinh ra học các lớp đầu cấp phổ thông và mẫu giáo (năm học 2009-2010; 2010-2011; 2011 - 2012)

- Kết quả huy động các nguồn vốn để thực hiện kiên cố hóa trường học, xây dựng cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (*Số công trình, số giáo viên, cán bộ quản lý được bồi dưỡng; số kinh phí thực hiện của từng nội dung, công trình...*)

- Kết quả hỗ trợ tiền học bán trú theo Quyết định 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ (*số học sinh được hỗ trợ, số kinh phí hỗ trợ...*).

- Kết quả đầu tư, xây dựng các khu bán trú tại các xã Sơn Hải, Hộ Đáp, Tân Sơn, Cẩm Sơn, Xa Lý (*số khu bán trú được xây dựng, số kinh phí đầu tư, trong đó ngân sách nhà nước? Nhân dân đóng góp?*)

## **2.2. Về Y tế:**

- Tình hình mạng lưới y tế xã, thôn, bản (*Cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ y tế, số lượng khám, chữa bệnh hàng năm...*)

- Số lượng, tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng hàng năm.

- Số lượng, tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được khám, chữa bệnh miễn phí hàng năm.

- Tình hình công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.

## **2.3. Về nhà ở:**

- Kết quả hỗ trợ về nhà ở (*số hộ được hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ. Trong đó: ngân sách nhà nước cấp? Tổ chức, cá nhân ủng hộ?*)

- Số hộ hiện nay còn khó khăn về nhà ở (*chưa có nhà ở, có nhà ở tạm, nhà dột nát*)

## **2.4. Về lao động - việc làm:**

+ Tình hình, kết quả tập huấn, đào tạo, chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho người lao động (*hình thức, nội dung tập huấn, đào tạo, chuyển giao; số lao động được tập huấn đào tạo; kinh phí thực hiện...*)

+ Đánh giá hiệu quả (*Số lao động tìm được việc làm phù hợp với nội dung được đào tạo, tập huấn; tình hình áp dụng khoa học - kỹ thuật được chuyển giao vào sản xuất, kinh doanh; số người đi xuất khẩu lao động...*)

+ Số lao động hiện chưa có việc làm (*Trong đó có bao nhiêu người trong độ tuổi thanh niên: từ 16 đến 30 tuổi*)

## **3. Tình hình, kết quả tham gia hỗ trợ của các doanh nghiệp**

- Số doanh nghiệp cam kết hỗ trợ

- Kết quả thực hiện hỗ trợ (*Số doanh nghiệp đã thực hiện hỗ trợ, nội dung, hình thức hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ...*)

- Nhận xét hiệu quả tham gia của doanh nghiệp.

## **4. Kết quả chung về giảm nghèo:**

Số lượng và tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2010, 2011 (So sánh với thời điểm trước năm 2010 và ghi rõ số hộ nghèo được xác định theo chuẩn nào)

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm
2. Hạn chế
3. Nguyên nhân của hạn chế
  - Nguyên nhân khách quan.
  - Nguyên nhân chủ quan.

### **IV. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

#### ***1. Giải pháp:***

Nêu những giải pháp cụ thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% của huyện Lục Ngạn.

#### ***2. Kiến nghị, đề xuất:***

- Kiến nghị, đề xuất với HĐND tỉnh.
  - Kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh.
  - Kiến nghị, đề xuất Sở, ngành có liên quan.
  - Kiến nghị, đề xuất khác.
-

